

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin sai sót:

Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán có sai sót như sau:

	Năm 2016	Năm 2015
Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2016		
Chi tiêu lãi cơ bản trên Cổ phiếu (mã số 70, thuyết minh VI.10) đã công bố	4.411	8.656
Chi tiêu lãi cơ bản trên Cổ phiếu, công bố lại	3.679	6.183
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2016		
Thuyết minh VI.10		
Cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm đã công bố	3.970.171	3.400.000
Cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm công bố lại	4.760.088	4.760.088

Nguyên nhân sai sót: Ngày 01 tháng 8 năm 2016 Công ty phát hành 1.359.998 cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, tuy nhiên Công ty tính số cổ phiếu lưu hành bình quân cho lỗ cổ phiếu này như phát hành cổ phiếu thu bằng tiền mà không tính lại từ đầu năm và không điều chỉnh số liệu so sánh cho cả năm 2015.

Lập ngày 12 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hằng

Kế toán trưởng



Hứa Minh Hồng



Nguyễn Quốc Trinh

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

7. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã soát xét và Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Tại ngày 01 tháng 8 năm 2016, theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 01 tháng 4 năm 2016, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ Quỹ đầu tư phát triển và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm này.

Chỉ tiêu "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" được điều chỉnh lại như sau (xem thuyết minh VI.10):

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã soát xét năm trước	Số liệu điều chỉnh lại
<i>Báo cáo kết quả kinh doanh giữa niên độ</i>			
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.920	1.371
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ</i>			
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	VI.10	3.400.090	4.760.088

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Ban thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của

Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	575.971.899	-	-	575.971.899
Phải trả người bán	3.440.191.373	1.850.000	-	3.442.041.373
Các khoản phải trả khác	34.117.004.131	40.000.000	-	34.157.004.131
Cộng	38.133.167.403	41.850.000	-	38.175.017.403
Số đầu năm				
Vay và nợ	2.694.771.760	-	-	2.694.771.760
Phải trả người bán	7.862.865.336	1.850.000	-	7.864.715.336
Các khoản phải trả khác	19.974.923.477	40.000.000	-	20.014.923.477
Cộng	30.532.560.573	41.850.000	-	30.574.410.573

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước (nội địa) và khu vực nước ngoài (xuất khẩu)

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Khu vực nội địa	97.519.090.735	89.635.171.898
Khu vực xuất khẩu	43.308.586.163	72.855.210.024
Cộng	140.827.676.898	162.490.381.922

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Khu vực nội địa	972.596.492	1.828.486.961
Cộng	972.596.492	1.828.486.961

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	37.268.452.073	32.455.265.230	37.268.452.073	32.455.265.230
Phải thu khách hàng	7.951.950.038	4.532.029.342	7.951.950.038	4.532.029.342
Các khoản phải thu khác	833.843.746	442.188.046	833.843.746	442.188.046
Cộng	46.054.245.857	37.429.482.618	46.054.245.857	37.429.482.618
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	575.971.899	2.694.771.760	575.971.899	2.694.771.760
Phải trả người bán	3.442.041.373	7.864.715.336	3.442.041.373	7.864.715.336
Các khoản phải trả khác	34.157.004.131	20.014.923.477	34.157.004.131	20.014.923.477
Cộng	38.175.017.403	30.574.410.573	38.175.017.403	30.574.410.573

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Tại Văn phòng Công ty					
	Tài sản Công ty	Giấy để	Giấy vàng mã	Tinh bột sắn	Tinh dầu quế	Cộng
Số cuối kỳ						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	69.354.603.856	9.790.506.606	1.807.072.641	17.053.483.099	5.570.415.920	103.576.082.122
Tài sản phân bổ cho bộ phận	(20.290.114.190)	4.351.594.631	335.683.891	13.446.542.676	2.156.292.992	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-
Tổng tài sản	11.614.191.063	9.477.194.191	1.670.549.220	15.629.241.085	5.516.024.637	43.907.200.196
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả	-	-	-	-	-	43.907.200.196
Số đầu năm						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	63.970.279.650	9.042.106.872	2.638.785.357	26.436.947.495	3.391.952.624	105.480.071.998
Tài sản phân bổ cho bộ phận	(23.659.174.781)	4.606.654.664	400.962.241	16.074.532.860	2.577.025.016	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-
Tổng tài sản	40.311.104.869	13.648.761.536	3.039.747.598	42.511.480.355	5.968.977.640	105.480.071.998
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	28.586.340.580	2.372.265.518	1.072.373.799	4.609.072.474	288.943.860	36.928.996.231
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả	-	-	-	-	-	36.928.996.231

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Tại Văn phòng Công ty		Giấy để	Giấy vàng mã	Tính bột sắn	Tính dầu quế	Giấy lễ	Các khoản loại trừ	Cộng
Kỳ này									
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	-	46.984.072.033	34.079.462.050	50.478.439.179	9.218.700.000	67.003.636	-	140.827.676.898	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	12.281.752.417	31.349.040.845	15.810.646.010	20.450.428.493	4.114.694.369	-	(84.006.562.134)	-	
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.281.752.417	78.333.112.878	49.890.108.060	70.928.867.672	13.333.394.369	67.003.636	(84.006.562.134)	140.827.676.898	
Chi phí bộ phận	(1.857.000.000)	43.170.234.119	33.831.257.219	46.105.802.380	9.577.459.273	67.003.636	-	130.894.756.627	
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	14.138.752.417	35.162.878.759	16.058.850.841	24.823.065.292	3.755.935.096	-	(84.006.562.134)	9.932.920.271	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh								442.549.058	
Doanh thu hoạt động tài chính								(160.270.887)	
Chi phí tài chính								-	
Thu nhập khác								(4.503.850)	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành								(1.706.792.428)	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp								8.503.902.164	



CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NGHIỆP SẢN PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức, quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do đó, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất giấy để
- Lĩnh vực sản xuất giấy vàng mã
- Lĩnh vực sản xuất tinh bột sắn
- Lĩnh vực sản xuất tinh dầu quế

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi nhập gốc khoản vay cá nhân	43.483.605	184.467.062
Cộng	43.483.605	184.467.062

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan là các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc</i>		
Vay vốn của các thành viên HĐQT, BGD		-
Trả lại vốn vay cho các thành viên HĐQT, BGD	1.605.635.770	-
Lãi vay nhập gốc	22.911.226	32.663.649
<i>Ban Kiểm soát</i>		
Lãi vay nhập gốc	9.692.335	9.250.269

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ vay phải trả với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc	10.303.844	1.593.028.388		
Ban Kiểm soát	343.631.678	333.939.343		
Cộng nợ vay phải trả	353.935.522	1.926.967.731		

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập	1.765.179.571	882.639.512
Cổ tức được chia	6.854.233.400	
Cộng	8.619.412.971	882.639.512

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.210.694.592	8.000.495.969
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	42.662.850	44.920.000
Lương thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành	42.662.850	44.920.000
Tiền phạt an toàn phòng cháy chữa cháy, vệ sinh lao động	41.520.000	41.520.000
Tiền phạt chậm nộp thuế, phạt hành chính	-	3.400.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	1.142.850	-
Thu nhập chịu thuế	10.253.357.442	8.045.415.969
Thu nhập chịu thuế TNDN với thuế suất 10%	4.473.798.538	5.891.642.048
Thu nhập chịu thuế TNDN với thuế suất 15%	348.227.132	462.699.139
Thu nhập chịu thuế TNDN với thuế suất 20%	5.431.331.772	1.691.074.782
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất quy định	1.585.880.278	996.784.032
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	120.912.150	(92.250.530)
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.706.792.428	904.533.502

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.503.902.164	7.095.962.467
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(425.195.108)	(567.676.997)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(425.195.108)	(567.676.997)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	8.078.707.056	6.528.285.470
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.760.088	4.760.088
	1.697	1.371

(*) Theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông năm 2017 việc trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi sẽ do Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 quyết định, việc tính số trích quỹ khen thưởng phúc lợi dự kiến bằng 5% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ theo dự kiến phân chia lợi nhuận năm 2016 của Nghị quyết Đại hội Cổ đông năm 2017 ngày 26 tháng 3 năm 2017.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.760.088	3.400.090
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 01 tháng 8 năm 2016	-	1.359.998
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	4.760.088	4.760.088

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.100.426.740	2.808.510.342
Chi phí vật liệu quản lý	136.709.868	123.400.015
Chi phí đồ dùng văn phòng	160.850.000	30.582.727
Chi phí khấu hao tài sản cố định	456.715.656	429.808.724
Thuế, phí và lệ phí	1.333.108.158	1.140.460.787
Dự phòng phải thu khó đòi	(1.857.000.000)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	964.337.824	416.447.631
Tiền trợ cấp thôi việc	10.439.999	-
Các chi phí khác	1.983.543.743	2.341.525.456
Cộng	6.289.131.988	7.290.735.682

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	109.090.909
Thu từ thanh lý công cụ dụng cụ	-	4.272.727
Cộng	-	113.363.636

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thanh lý công cụ dụng cụ	-	4.272.727
Tiền phạt chậm nộp thuế, phạt hành chính	1.142.850	3.400.000
Thuế TNCN bổ sung năm 2014, 2015	3.361.000	-
Cộng	4.503.850	7.672.727

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	140.827.676.898	162.490.381.922
Cộng	140.827.676.898	162.490.381.922

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn thành phẩm đã cung cấp	120.329.029.585	140.092.359.116
Cộng	120.329.029.585	140.092.359.116

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	405.068.520	332.016.820
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	3.041.159	9.601.952
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	34.439.379	63.130.620
Cộng	442.549.058	404.749.392

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	110.759.362	682.099.836
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	49.248.776	64.042.210
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại	262.749	10.980.622
Cộng	160.270.887	757.122.668

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.276.595.054	6.860.108.788
Cộng	4.276.595.054	6.860.108.788

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các cổ đông	47.600.880.000	47.600.880.000
Thặng dư vốn cổ phần	323.060.671	323.060.671
Cộng	<u>47.923.940.671</u>	<u>47.923.940.671</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.760.088	4.760.088
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.760.088	4.760.088
- Cổ phiếu phổ thông	4.760.088	4.760.088
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.760.088	4.760.088
- Cổ phiếu phổ thông	4.760.088	4.760.088
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND	-	-

**23. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán
A, Tài sản nhận giữ hộ**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vật tư nhận gia công của Công ty giấy Kim Thần Tài	2.883.996.288	2.306.236.748
Vật tư nhận gia công của Công ty TNHH Giấy Lọc phẩm Đại Loan	3.181.646.365	4.043.137.600
Cộng	<u>6.065.642.653</u>	<u>6.349.374.348</u>

B, Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	254,75	215,10

**C, Nợ khó đòi đã xử lý
Đối tượng**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>	
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Xi nghiệp TM DV Ánh Dương	237.948.479	237.948.479	Quá hạn quá lâu, nhà cung cấp không có khả năng thực hiện tiếp
Công ty Cổ phần TM và ĐT phát triển Đông Hà	56.285.614	56.285.614	Quá hạn quá lâu, nhà cung cấp không có khả năng thực hiện tiếp
Công ty Cổ phần XD và TM Hùng Dũng	10.000.000	10.000.000	Quá hạn quá lâu, nhà cung cấp không có khả năng thực hiện tiếp
Công ty Cổ phần Năm Sao	16.500.000	16.500.000	Quá hạn quá lâu, không có khả năng thu hồi
Chi nhánh điện Văn Chấn	12.000.000	12.000.000	Quá hạn quá lâu, không có khả năng thu hồi
Cộng	<u>332.734.093</u>	<u>332.734.093</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**20. Phải trả người bán dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Thiết Bị Công Nghiệp HTC Vĩnh Phúc	1.850.000	1.850.000
Cộng	1.850.000	1.850.000

21. Phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn của các tổ chức và cá nhân:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Hà Xuân Quảng	5.000.000	5.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Đỗ Cường	20.000.000	20.000.000
Doanh nghiệp tư nhân Bốn Sao	15.000.000	15.000.000
Cộng	40.000.000	40.000.000

22. Vốn đầu tư của chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	34.000.900.000	323.060.671	5.211.335.970	35.119.723.619	74.655.020.260
Tăng vốn từ lợi nhuận	13.599.980.000	-	(8.000.000.000)	(5.599.980.000)	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	19.035.936.107	19.035.936.107
Trích lập các quỹ	-	-	3.199.119.500	(3.199.119.500)	-
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(22.100.585.000)	(22.100.585.000)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(2.559.295.600)	(2.559.295.600)
Trích lập quỹ thưởng Ban Lãnh đạo	-	-	-	(480.000.000)	(480.000.000)
Số dư cuối năm trước	47.600.880.000	323.060.671	410.455.470	20.216.679.626	68.551.075.767
Số dư đầu năm nay	47.600.880.000	323.060.671	410.455.470	20.216.679.626	68.551.075.767
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	8.503.902.164	8.503.902.164
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	-	951.796.806	(951.796.806)	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(951.796.805)	(951.796.805)
Trích lập quỹ thưởng Ban lãnh đạo	-	-	-	(250.000.000)	(250.000.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(16.184.299.200)	(16.184.299.200)
Số dư cuối kỳ này	47.600.880.000	323.060.671	1.362.252.276	10.382.688.979	59.668.881.926

Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 ngày 26 tháng 03 năm 2017 như sau:

- Chi trả cổ tức bằng tiền: 34% /năm (tương đương 3.400 VND/ 1 cổ phiếu);
- Trích lập Quỹ đầu tư, phát triển sản xuất: 5% lợi nhuận sau thuế;
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: 5% lợi nhuận sau thuế;
- Trích thưởng Ban Lãnh đạo Công ty: 250.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**16. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	8.598.636	-
BHXH, BHYT, BHTN	555.138.980	-
Lãi vay phải trả	48.668.216	40.598.452
Phải trả tiền thuế TNCN	110.213.101	18.064.702
Tiền cổ tức phải trả	16.184.299.200	
Phải trả tiền phạt vi phạm môi trường	-	1.119.342.000
Tiền sáng kiến cải tiến kỹ thuật	-	44.600.000
Bảo hiểm tai nạn lao động	-	119.157.210
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	792.275.425	107.284.930
<i>Phải trả tiền bốc xếp, thu mua nguyên vật liệu</i>	<i>107.831.444</i>	<i>107.284.930</i>
<i>Tiền tiết kiệm vật tư</i>	<i>684.443.981</i>	<i>-</i>
Cộng	17.699.193.558	1.449.047.294

17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Khả năng trả nợ	Giá trị	Khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn cá nhân	575.971.899	575.971.899	2.694.771.760	2.694.771.760
Cộng	575.971.899	575.971.899	2.694.771.760	2.694.771.760

Chi tiết phát sinh về khoản vay trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Tăng khác (lãi vay nhập gốc)	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	5.448.742.047	5.448.742.047	-	-
Vay ngắn hạn các cá nhân	2.694.771.760	-	2.162.283.466	43.483.605	575.971.899
Cộng	2.694.771.760	5.448.742.047	7.611.025.513	43.483.605	575.971.899

*Chi tiết về các khoản vay với bên liên quan được trình bày tại thuyết minh VIII.1***18. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Là chi phí sửa chữa tài sản cố định định kỳ.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do phân phối từ lợi nhuận (*)	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	767.702.712	475.898.405	1.028.180.000	215.421.117
Quỹ phúc lợi	1.550.554.557	475.898.400	891.925.000	1.134.527.957
Cộng	2.318.257.269	951.796.805	1.920.105.000	1.349.949.074

(*) Số trích lập trong kỳ xem thuyết minh V.22.- Vốn đầu tư của chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**14. Thuế và các khoản phải nộp**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.430.028.725	-	5.592.445.139	5.100.639.258	1.921.834.606	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	39.453.900	39.453.900	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.831.132.925	-	1.706.792.428	3.127.516.988	410.408.365	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	42.742.885	201.321.744	149.939.942	8.638.917	-
Thuế tài nguyên	21.901.230	-	66.027.150	79.631.730	8.296.650	-
Thuế nhà đất	-	-	113.385.247	113.385.247	-	-
Các loại thuế khác	-	-	11.000.000	11.000.000	-	-
	3.283.062.880	42.742.885	7.730.425.608	8.621.567.065	2.349.178.538	-

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Bã sắn	Không chịu thuế
Giấy vàng mã, tinh bột sản xuất khẩu	0 %
Sản phẩm tiêu thụ trong nước	10 %

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ xem thuyết minh VI.9

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí tiền điện	243.520.461	666.318.798
Chi phí mua nguyên liệu phải trả đại lý	112.504.244	925.936.740
Chi phí đồ bảo hộ lao động	291.626.897	-
Chi phí hỗ trợ thu mua và quản lý vùng nguyên liệu sắn	196.639.827	309.664.092
Phí bảo vệ môi trường quý I-II năm 2016	765.400.000	310.900.000
Chi phí khác	8.950.000	55.000.000
Cộng	1.618.641.429	2.267.819.630

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào CP SXKD	Kết chuyển tăng TSCĐ	Số cuối kỳ
Chi phí sửa chữa lớn tại nhà máy giấy Minh Quân	-	108.425.716	70.910.718	-	37.514.998
Chi phí sửa chữa lớn tại nhà máy giấy Văn Chấn	-	52.885.008	-	-	52.885.008
Chi phí sửa chữa lớn tại nhà máy giấy Yên Bình	-	214.263.155	214.263.155	-	-
Chi phí sửa chữa lớn tại nhà máy Giấy Yên Hợp	-	16.549.640	16.549.640	-	-
Chi phí sửa chữa lớn tại nhà máy Quê Văn Chấn	-	37.382.500	37.382.500	-	-
Cộng	-	429.506.019	339.106.013	-	90.400.006

11. Chi phí trả trước dài hạn

Số đầu năm là công cụ dụng cụ đã phân bổ hết trong kỳ.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần hóa chất Việt Trì	1.009.529.743	798.005.787
Công ty TNHH thương mại hóa chất Ngọc Diệp	423.964.420	-
Công ty Cổ phần Đồng Á	706.067.890	1.089.523.270
Công ty Cổ phần Quốc Tế Thanh Bình	316.250.000	348.810.000
Ông Trần Văn Thảo	-	1.008.946.500
Ông Trần Văn Chi	-	652.761.800
Ông Triệu Thiệu Lâm	-	555.786.800
Bà Nguyễn Thị Liên	-	615.864.000
Phải trả cho các đối tượng khác	984.379.320	2.793.167.179
Cộng	3.440.191.373	7.862.865.336

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hồng Mã	109.141.240	196.500.320
Công ty CP vật tư kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ	695.000.000	-
Công ty Cổ phần Thiên Phúc	-	143.624.779
HUEI TAI TRADING CO, LTD	450.556.955	337.265.450
Công ty TNHH TM XNK và XD Hưng Hiệp	478.595.000	-
Các đối tượng khác	299.761.986	75.874.960
Cộng	2.033.055.181	753.265.509

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phức, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	53.864.424.663	96.972.461.444	3.920.466.530	232.444.543	609.470.036	155.599.267.216
Tăng do mua sắm trong kỳ	672.687.401	299.909.091	-	-	-	972.596.492
Thanh lý, nhượng bán	(592.357.282)	-	-	-	-	(592.357.282)
Số cuối kỳ	53.944.754.782	97.272.370.535	3.920.466.530	232.444.543	609.470.036	155.979.506.426
<i>Trong đó:</i>						
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	24.277.904.825	60.456.649.505	844.204.618	104.925.000	555.751.854	86.239.435.802
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	43.397.367.153	82.869.061.362	1.727.548.599	128.454.650	601.412.305	128.723.844.069
Tăng do trích khấu hao	2.149.271.867	2.079.362.797	259.372.002	18.506.952	5.371.818	4.511.885.436
Thanh lý, nhượng bán	(592.357.282)	-	-	-	-	(592.357.282)
Số cuối kỳ	44.954.281.738	84.948.424.159	1.986.920.601	146.961.602	606.784.123	132.643.372.223

Giá trị còn lại

Số đầu năm	10.467.057.510	14.103.400.082	2.192.917.931	103.989.893	8.057.731	26.875.423.147
Số cuối kỳ	8.990.473.044	12.323.946.376	1.933.545.929	85.482.941	2.685.913	23.336.134.203

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy vi tính đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**4. Các khoản phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu Đào Tiến Hùng (Nhà máy tỉnh dầu Quế Văn Chấn)	-	-	22.500.000	-
Kinh phí Công đoàn	-	-	7.971.884	-
Bảo hiểm xã hội	33.982.200	-	31.355.100	-
Tiền điện thoại phải thu cá nhân	43.546	-	1.021.062	-
Tạm ứng	711.318.000	-	354.000.000	-
Phải thu tiền vận chuyển hộ	9.900.000	-	25.340.000	-
Phải thu Trần Trọng Nghĩa (mượn tiền mua xe chờ nguyên liệu quế)	74.500.000	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	4.100.000	-	-	-
Cộng	833.843.746	-	442.188.046	-

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động các khoản dự phòng trong kỳ:

	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn	Nợ phải thu, cho vay dài hạn	Cộng
Số đầu năm	(2.256.583.932)	-	(2.256.583.932)
Hoàn nhập dự phòng	1.857.000.000	-	1.857.000.000
Số cuối kỳ (*)	(399.583.932)	-	(399.583.932)

(*) Là khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi của Công ty TNHH Đức Việt Anh đã quá hạn trên 5 năm và không có khả năng thu hồi.

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	9.955.954.297	-	13.519.060.633	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.719.609.584	-	1.881.919.281	-
Thành phẩm	20.764.421.826	-	25.067.181.870	-
Hàng gửi đi bán	-	-	387.381.564	-
Cộng	32.439.985.707	-	40.855.543.348	-

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	110.956.455	-
Chi phí sửa chữa cầu cân ở nhà máy Giấy Yên Bình	27.132.251	-
Chi phí bốc xếp thu mua nguyên liệu tại nhà máy Quế Văn Chấn	165.107.000	-
Chi phí ủ vỏ sắn với men Emic niên vụ 2016-2017	-	67.880.000
Cài tạo thiết bị tách nước dây chuyền số 01 nhà máy Sản Văn Yên	628.202.081	-
Chi phí sửa chữa máy móc tại nhà máy Sản Văn Yên	711.818.562	-
Cộng	1.643.216.349	67.880.000

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	831.507.661	1.541.618.960
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	17.706.894.412	1.183.596.270
Các khoản tương đương tiền	18.730.050.000	29.730.050.000
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc dưới 3 tháng</i>	<i>18.730.050.000</i>	<i>29.730.050.000</i>
Cộng	37.268.452.073	32.455.265.230

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Đức Việt Anh	399.583.932	399.583.932
Công ty TNHH Vĩnh Hùng Cát	1.047.468.011	226.476.787
Công ty TNHH MTV TM và Gia công Trung Tín	920.314.626	1.073.139.463
Công ty TNHH Giấy Lọc phẩm - Dải Loan	1.611.270.275	678.192.000
Công ty Cổ phần Tinh dầu và Chát thơm	-	1.857.000.000
Công ty TNHH MTV nông sản Đông Hưng	917.053.877	128.401.063
Công ty TNHH MTV TM và VT QT Thái Dương	416.424.500	682.975.500
Công ty TNHH Giấy xuất khẩu Thái Bình	1.471.740.197	-
JIN CAI SHEN TECHNOLOGY CO., LTD	1.156.170.000	1.590.400.000
Các đối tượng khác	411.508.552	152.444.529
Cộng	8.351.533.970	6.788.613.274

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH cơ khí và thương mại Phú Nam	-	147.000.000
Trả trước cho người bán khác	12.100.000	-
Cộng	12.100.000	147.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Công cụ tài chính phức hợp

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phái sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

19. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phải sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phải sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phải sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phải sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phải sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chỉ phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh giá trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Đối với dự án xây dựng Nhà máy sản xuất giấy để xuất khẩu Thác Bà của Nhà máy giấy Yên Bình, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên thu nhập chịu thuế trong vòng 12 năm (đến hết năm 2017). Công ty được miễn thuế Thu nhập doanh nghiệp trong ba (03) năm đầu tiên (bắt đầu từ năm 2006) và giảm 50% trong năm (05) năm tiếp theo (đến hết năm 2013).

Đối với thu nhập chịu thuế hoạt động sản xuất, chế biến nông sản tại các Nhà máy sản xuất, chế biến các sản phẩm từ sản tại địa bàn huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (thuộc địa bàn kinh tế- xã hội khó khăn) thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thuế với suất thuế TNDN 10% trong suốt thời gian hoạt động (Áp dụng kể từ 01/01/2015).

Đối với thu nhập chịu thuế dự án chế biến tinh dầu quế Văn Chấn và các sản phẩm từ quế trên địa bàn huyện Văn Chấn công ty được hưởng ưu đãi thuế suất 50% của mức thuế suất phổ thông.

Các dự án còn lại, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

7. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuế tài chính

Phân ánh các khoản tiền vay, nợ thuế tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuế tài chính của doanh nghiệp.

Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuế tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, được trình bày là vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

8. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí phát sinh trong kỳ.

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Dự phòng phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền chi cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ có tính chất kế hoạch và xảy ra thường xuyên.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ. Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm, doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Đối với máy móc thiết bị của Dự án sản Vân Yên số 2 áp dụng phương pháp khấu hao theo sản lượng, công suất thiết kế của dự án là 110.000 tấn sản phẩm (100 tấn sản phẩm/ngày, sản xuất 100 ngày/năm và thực hiện trong vòng 11 năm).

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy tính. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Tại thời điểm lập báo cáo này phần mềm máy vi tính đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

Các tài sản cố định còn lại được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

5. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Là chi phí phục vụ cho nhiều kỳ sản xuất kinh doanh, được phân bổ cho kỳ sản xuất kinh doanh đến 12 tháng và trên 12 tháng nhưng không quá 2 năm.

6. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

2. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu được hạch toán theo nguyên tắc giá gốc và các khoản dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, dịch vụ
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong kỳ:**
 - Chế biến, gia công, kinh doanh lâm sản;
 - Chế biến, gia công, kinh doanh nông sản thực phẩm;
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa tổng hợp;
 - Sản xuất, chế biến tinh dầu quế và các sản phẩm từ quế.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
5. **Cấu trúc doanh nghiệp:**
Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:
Bao gồm:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy giấy Yên Bình	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Văn Chấn	Xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Minh Quân	Xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy xuất khẩu Nguyễn Phúc	Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Nhà máy sản Văn Yên	Xã Đông Cường, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn	Xã Sơn Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy Phú Thịnh	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Yên Hợp	Xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Kỳ kế toán năm**
Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	5.448.742.047	29.953.956.617
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(7.611.025.513)	(31.383.626.772)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(6.800.180.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(2.162.283.466)</i>	<i>(8.229.850.155)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	4.812.924.094	26.333.125.232
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	32.455.265.230	23.491.834.910
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	262.749	(5.916.830)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 V.1	<u>37.268.452.073</u>	<u>49.819.043.312</u>

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hằng

Kế toán trưởng



Hứa Minh Hồng

Lập ngày 12 tháng 8 năm 2017



Nguyễn Quốc Trinh

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	10.210.694.592	8.000.495.969
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	4.511.885.436	4.733.251.884
- Các khoản dự phòng	03	3.373.172.772	883.095.848
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(262.749)	10.980.622
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(408.109.679)	(450.709.681)
- Chi phí lãi vay	06	110.759.362	682.099.836
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	17.798.139.734	13.859.214.478
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(1.685.573.862)	975.590.755
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	8.415.557.641	7.030.714.098
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(10.026.905.161)	18.623.189.573
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(1.513.336.349)	(1.121.405.999)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(59.205.993)	(523.484.513)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(3.127.516.988)	(3.837.944.226)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2.170.105.000)	(1.509.940.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	7.631.054.022	33.495.934.166
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.063.956.141)	(1.920.123.325)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	120.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	2.525.545.774
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	408.109.679	341.618.772
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(655.846.462)	1.067.041.221

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	140.827.676.898	162.490.381.922
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		140.827.676.898	162.490.381.922
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	120.329.029.585	140.092.359.116
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		20.498.647.313	22.398.022.806
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	442.549.058	404.749.392
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	160.270.887	757.122.668
Trong đó: chi phí lãi vay	23		110.759.362	682.099.836
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	4.276.595.054	6.860.108.788
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	6.289.131.988	7.290.735.682
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.215.198.442	7.894.805.060
11. Thu nhập khác	31	VI.7	-	113.363.636
12. Chi phí khác	32	VI.8	4.503.850	7.672.727
13. Lợi nhuận khác	40		(4.503.850)	105.690.909
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.210.694.592	8.000.495.969
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	1.706.792.428	904.533.502
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>8.503.902.164</u>	<u>7.095.962.467</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>1.697</u>	<u>1.371</u>

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hằng

Kế toán trưởng



Hứa Minh Hồng

Lập ngày 12 tháng 8 năm 2017



Nguyễn Quốc Trinh

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		59.668.881.926	68.551.075.767
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	59.668.881.926	68.551.075.767
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		47.600.880.000	47.600.880.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		47.600.880.000	47.600.880.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		323.060.671	323.060.671
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		1.362.252.276	410.455.470
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-	-
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		10.382.688.979	20.216.679.626
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.878.786.815	1.180.743.519
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		8.503.902.164	19.035.936.107
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		103.576.082.122	105.480.071.998

Người lập biểu


Nguyễn Thị Thu Hằng


Kế toán trưởng


Hứa Minh Hồng

Lập ngày 12 tháng 8 năm 2017

Giám đốc




Nguyễn Quốc Trinh

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		43.907.200.196	36.928.996.231
I. Nợ ngắn hạn	310		43.865.350.196	36.887.146.231
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	3.440.191.373	7.862.865.336
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	2.033.055.181	753.265.509
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	2.349.178.538	3.283.062.880
4. Phải trả người lao động	314		9.568.996.372	16.258.056.553
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	1.618.641.429	2.267.819.630
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	17.699.193.558	1.449.047.294
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	575.971.899	2.694.771.760
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18	5.230.172.772	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	1.349.949.074	2.318.257.269
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		41.850.000	41.850.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.20	1.850.000	1.850.000
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.21	40.000.000	40.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		23.426.534.209	26.937.423.147
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		23.336.134.203	26.875.423.147
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	23.336.134.203	26.875.423.147
<i>Nguyên giá</i>	222		155.979.506.426	155.599.267.216
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(132.643.372.223)	(128.723.844.069)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228	V.9	75.000.000	75.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(75.000.000)	(75.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		90.400.006	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	90.400.006	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	62.000.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	-	62.000.000
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		103.576.082.122	105.480.071.998

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		80.149.547.913	78.542.648.851
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	37.268.452.073	32.455.265.230
1. Tiền	111		18.538.402.073	2.725.215.230
2. Các khoản tương đương tiền	112		18.730.050.000	29.730.050.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.797.893.784	5.121.217.388
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	8.351.533.970	6.788.613.274
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	12.100.000	147.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	833.843.746	442.188.046
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(399.583.932)	(2.256.583.932)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	32.439.985.707	40.855.543.348
1. Hàng tồn kho	141		32.439.985.707	40.855.543.348
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.643.216.349	110.622.885
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	1.643.216.349	67.880.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	42.742.885
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



Kết nối - Phát triển

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

Số : 0706.01.02/2017/BCTC-NVT2
Ngày : 12 tháng 8 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
Về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kính gửi : Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái, được lập ngày 12 tháng 8 năm 2017 từ trang 06 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Thanh
GCNĐKHNTK số: 0053-2014-124-1

Trụ Sở Chính:

56 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
T [84-4] 3761 3399 F [84-4] 3761 5599 W www.nta.vn E vpa@nta.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

47 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

Tòa nhà Hoàng Anh Salmec- 7/1 Thành Thái, P. 14, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cầu, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Nguyễn Thanh Bình	Trưởng ban	
Ông Nguyễn Văn Trữ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 04 năm 2017
Ông Lê Long Giang	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 04 năm 2017
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên	

Kế toán trưởng

Bà Hứa Minh Hồng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ của Công ty trong từng kỳ kế toán. Trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chức vụ Ban Giám đốc, 



Nguyễn Quốc Trinh

Ngày 12 tháng 8 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất bột giấy, giấy và bìa
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác
- Dịch vụ lưu trữ ngắn ngày
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
- Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột
- Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quần gỗ
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng
- Sản xuất bao bì bằng gỗ
- Sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện
- In ấn
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)
- Dịch vụ ăn uống khác
- Dịch vụ phục vụ đồ uống
- Sản xuất, chế biến tinh dầu quế, các sản phẩm từ quế.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 38).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác xảy ra cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Công Bình	Chủ tịch
Ông Nguyễn Quốc Trinh	Ủy viên
Bà Hứa Minh Hồng	Ủy viên
Bà Hoàng Thị Bình	Ủy viên
Bà Trương Thị Hoàng Yến	Ủy viên

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Nguyễn Quốc Trinh	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 04 năm 2017
Ông Trần Công Bình	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 04 năm 2017
Ông Lê Long Giang	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 04 năm 2017
Ông Vũ Văn Thục	Phó Giám đốc	

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái tiền thân là Công ty Chế biến Lâm nông sản Thực phẩm, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, được thành lập theo Quyết định số 53/QĐ – UB ngày 09/06/1994 do Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái cấp.

Công ty Chế biến Lâm nông sản Thực phẩm chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 276/QĐ-UB ngày 27 tháng 08 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 1603000045 ngày 01 tháng 10 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 1 ngày 16 tháng 05 năm 2007 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ từ 5.000.000.000 VND lên 11.000.000.000 VND; thay đổi lần 2 ngày 01 tháng 08 năm 2011 về việc tăng vốn điều lệ từ 11.000.000.000 VND lên 17.000.450.000 VND; đăng ký kinh doanh số 5200116441 thay đổi lần 3 vào ngày 28 tháng 12 năm 2011 về việc đăng ký thêm đơn vị trực thuộc (Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn); thay đổi lần thứ 4 ngày 30 tháng 05 năm 2013 về việc tăng vốn điều lệ từ 17.000.450.000 VND lên 34.000.900.000 VND; đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 10 tháng 09 năm 2013 về việc đăng ký thêm đơn vị trực thuộc (Nhà máy gia công Giấy Phú Thịnh) và đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 18 tháng 09 năm 2014 về việc đăng ký thêm đơn vị trực thuộc (Nhà máy Giấy Yên Hợp); đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 29 tháng 07 năm 2016 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ : 47.600.880.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Việt Nam

Điện thoại : (029) 3 862 278

Fax : (029) 3 862.804

Email : yfatuf@gmail.com

Website : <http://yfatuf.com.vn>

Mã số thuế : 5 2 0 0 1 1 6 4 4 1

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy giấy Yên Bình	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Văn Chấn	Xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Minh Quân	Xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy xuất khẩu Nguyễn Phúc	Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Nhà máy sản Văn Yên	Xã Đông Cường, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn	Xã Sơn Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy Phú Thịnh	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Yên Hợp	Xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5
Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã được soát xét	6 – 38
<i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017</i>	6 – 9
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	10
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	11 – 12
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	13 – 38



**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN
THỰC PHẨM YÊN BÁI**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
